

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PP, THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện PP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện PP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PP, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn O, sinh năm 1980 tại xã T, huyện PP, thành phố H; nơi cư trú: Cụm 5 (nay là thôn 5), xã T, huyện PP, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Y (c) và bà Hoàng Thị V; có vợ và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19/9/2019, Chủ tịch UBND xã T, huyện PP ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện chất ma túy; Ngày 14/11/2019, Công an huyện PP quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 tại ngoại, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, thành phố H. “có mặt”

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977. “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện PP

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, Đỗ Văn O đi bộ đến ngõ Chùa thuộc Cụm 4 (nay là thôn 4), xã T, huyện PP thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, bạc; biển kiểm soát: 29V3 - 200.70 dựng ở trước

cửa hàng Spa Hà Vũ. Quan sát thấy không có người trông giữ, đường vắng người qua lại, xe không có khóa càng nên O nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Sẵn có chìa khóa xe máy của mình đứt trong túi quần, O lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa điện thì mở được khóa. O dắt xe máy ra khỏi khu vực cửa hàng, nổ máy rồi điều khiển xe đi xuống khu vực phố N, phường U, quận V. Đến ngày 23/3/2020, O đầu thú và giao nộp lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát: 29V3 - 200.70 đã trộm cắp.

Ngày 24/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện PP đã kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, bạc; biển kiểm soát: 29V3 - 200.70 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 08/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PP truy tố bị cáo Đỗ Văn O về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PP giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn O từ 10 đến 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn O khai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, O đi bộ đến cụm 4 (nay là thôn 4), xã T, huyện PP thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, bạc; biển kiểm soát: 29V3 - 200.70 dựng ở trước cửa hàng Spa Hà Vũ. Thấy không có người trông giữ, xe không khóa càng nên O nảy sinh ý định trộm cắp và dùng chìa khóa xe máy của mình có sẵn trong túi quần, cắm vào ổ khóa điện thì mở được khóa. O điều khiển xe đi xuống khu vực phố N, phường U, quận V. Đến ngày 23/3/2020, O ra đầu thú và nộp lại chiếc xe máy đã trộm cắp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Đỗ Văn O đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, bạc; biển kiểm soát: 29V3 - 200.70 ở trước cửa hàng Spa Hà Vũ thuộc thôn 4, xã T, huyện PP của anh Nguyễn Văn C trị giá 13.000.000 đồng. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Đỗ Văn O đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện PP truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự chưa được xóa trong đó 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại C bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29V3 - 200.70, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PP đã trao trả cho anh Nguyễn Văn C - chủ sở hữu là phù hợp. Đối với chiếc chìa khóa xe máy Đỗ Văn Hiền dùng để mở khóa xe máy của anh T, O khai trong quá trình sử dụng xe máy của anh T, O đã làm rơi mất nên không thu hồi được.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố Đỗ Văn O phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt: Đỗ Văn O 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đỗ Văn O phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện PP;
- Công an huyện PP;
- Sở tư pháp TP. H;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện PP;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

